

Số: 06/2019/QĐST-DS

P, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST – DS ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân.

Ông Bùi Anh V1 – Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Bị đơn: Anh Đào Anh T, sinh năm 1976.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện P, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Anh Đào Anh T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số nợ tính đến ngày 03/4/2019 theo hợp đồng tín dụng số LD 17001001313 ngày 10/01/2017, cụ thể là:

Nợ gốc: 129.309.580 đồng.

Nợ lãi : 97.120.031 đồng.

Tổng bằng: 226.429.611 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm mười một đồng).

Kể từ ngày 04/4/2019 anh Đào Anh T còn phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần V khoản tiền lãi tính trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD 17001001313 ngày 10/01/2017 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

Ngân hàng TMCP V và anh Đào Anh T thống nhất thỏa thuận trả nợ như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 25/4/2019 anh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc.

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 25/5/2019 anh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc.

- Đợt 3: Chậm nhất ngày 25/6/2019 anh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 29.309.580 đồng tiền gốc, số tiền lãi là 97.120.031 đồng và kể từ ngày 04/4/2019 anh T phải thanh toán số lãi trên dư nợ gốc theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD 17001001313 ngày 10/01/2017 đã ký giữa các bên cho đến khi anh T thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Nếu anh T thanh toán theo đúng lộ trình trên thì Ngân hàng TMCP V đồng ý miễn giảm cho anh T 30.150.031 đồng tiền lãi. Nếu anh T vi phạm lộ trình trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP V không miễn giảm cho anh T 30.150.153 đồng tiền lãi và yêu cầu anh T phải thanh toán đủ số nợ gốc là 226.429.611 đồng, trong đó nợ gốc là 129.309.580 đồng, nợ lãi là 97.120.031 đồng và nợ lãi trên số dư nợ gốc kể từ ngày 04/4/2019 cho đến khi anh T thanh toán hết toàn bộ khoản vay cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

+ Về án phí:

- Ghi nhận việc anh Đào Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.660.740 đồng (Năm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V 6.649.600 đồng (Sáu triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005255, ngày 04/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Trí Tuyền